

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 21-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám
2. Ông Tống Văn Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1974 tại Long An; Nơi ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trương Văn N (đã chết) và bà Đinh Thị R; bản thân có vợ tên Huỳnh Thị L, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

1. Đào Thị H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Đào Thị H: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

ĐKTT: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

ĐKTT: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt)..

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 2010

ĐKTT: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

ĐKTT: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH một thành viên Võ Minh C

Địa chỉ trụ sở: Số 319 đường Q, phường 5, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thị Diễm T – Giám đốc Công ty

Người đại diện theo uỷ quyền của Phạm Thị Diễm T: Võ Minh C, sinh năm 1961

ĐKTT: Số 319 đường Q, phường 5, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955

ĐKTT: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/02/2017, Trương Thanh T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải BKS 62C-058.55 đi một mình, không chở hàng hóa lưu thông trên đường Tỉnh (ĐT) 830 hướng Quốc lộ (QL) 1A đi Đức Hòa. Bị cáo T điều khiển xe đến khu phố 3 thị trấn B, huyện B, nơi giao nhau tại ngã năm Tấn Long, không có biển báo đi theo vòng xuyến, phía bên phải giao nhau với ĐT 830C. Lúc này, có nhiều phương tiện tham gia giao thông, khi bị cáo T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát phía trước, nên không nhìn thấy phía trước cùng chiều hướng đi huyện Đ có xe mô tô BKS 68M3-4343 do Nguyễn Thị T điều khiển chở Nguyễn Thị N và Đào Thị H ngồi sau, bị cáo T mở đèn xy nhan bên phải và vượt lên phía trước bên trái xe của Thía để rẽ phải vào ĐT 830C đi TP.HCM, khi bị cáo T vừa cho xe chuyển hướng thì phần đầu bên phải xe ô tô va chạm vào phần sau bên trái xe mô tô tại vị trí tiếp giáp giữa ĐT 830 và ĐT 830C dẫn đến xe mô tô và Nguyễn Thị T, Đào Thị H, Nguyễn Thị N té ngã lọt vào gầm xe, Đào Thị H bị bánh xe ô tô cán qua người bị thương nặng được đưa đi bệnh viện Bến Lức cấp cứu, sau đó tử vong cùng ngày. Sau va chạm xe ô tô 62C-058.55 đẩy xe mô tô 68M3-4343 về phía trước hướng TP.HCM 01 đoạn 4,1m thì dừng lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 49/TT ngày 14/3/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Long An, kết luận: Đào Thị H tử vong do vật nặng chèn ép vùng bụng làm dập vỡ gan và các cơ quan trong ổ bụng (mạc nối lớn, mạc treo, dập tụy, dập rách vòi trứng..) gây choáng chấn thương, mất máu không hồi phục.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 14 giờ 40 phút ngày 06/02/2017 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập, thể hiện:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại nơi giao nhau tại ngã năm tấn Long giữa ĐT 830 và ĐT 830C, nơi tiếp giáp giữa 02 mặt đường rộng 35m, mặt đường được trải nhựa, phẳng. Lắc cột Km00 ĐT 830C làm điểm mốc và lấy mép đường bên

phải ĐT 830C hướng xe lưu thông Bến Lức đi TP.HCM (I) và tiếp mép đường bên phải ĐT 830 hướng xe lưu thông QL1A đi Đức Hòa (II) làm chuẩn. Các dấu vết phương tiện được đo vào 2 mép đường chuẩn I, II.

- Xe ô tô 62C-058.55 (1) nằm trên 2 mặt đường, đầu xe hướng TP.HCM chệch sang trái đường, trực trước bên phải xe (1) cách mép đường chuẩn I là 3m80 và cách mép đường chuẩn II là 4m50; trục số 5 bên phải xe cách mép đường chuẩn I là 1m70 và nằm trên mép đường chuẩn II. Trục số 4 bên phải xe (1) cách điểm mốc 3m30.

- Dấu vết cày xướ (2) không liên tục dài 4m10, điểm đầu cách mép đường chuẩn I là 4m00, cách mép đường chuẩn II là 1m60 và cách trục I bên trái xe (1) là 2m40; điểm cuối kết thúc ở gát chân trước bên phải xe mô tô 68M3-4343 (3).

- Xe mô tô 68M3-4343 (3) ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng về phía TP.HCM chệch sang trái, trực trước xe cách mép đường chuẩn I là 6m60, cách mép đường chuẩn II là 4m50, trục sau xe (3) cách mép đường chuẩn I là 5m60, cách mép đường chuẩn II là 3m90 và cách trục số 1 bên trái xe (1) là 1m50.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô 62C-058.55 thể hiện: Đầu cangk trước bên phải xe có vết ma sát dính sơn màu vàng dài 9,5cm, rộng 5,5cm, tâm cách đất 0,7m; Mặt ngoài bậc thang lên xuống thứ I bên phải của xe có dấu vết ma sát, dài 24cm, tâm cách đất 60cm, tâm đến trục trước bên phải xe là 81cm; Ốp nhựa lóc máy có vết dài 7cm, tâm cách đất 45cm; Đầu giảm sóc có vết ma sát kim loại dài 01cm, tâm cách đất 40cm; Mặt trước trục trước bên trái có vết ma sát dài 15cm, tâm cách đất 23cm.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô 68M3-4343 thể hiện: đèn tín hiệu phía trước bên phải bị bể; Chup tay cầm bên phải có vết trầy xướ; Đầu gát chân trước bên phải bị mài mòn; Tay cầm phía sau bên phải bị mài mòn; Ốp sên phía dưới của xe bị thụng móp vào trong; Phần phía sau bộ phận giảm thanh bị mài mòn; Gát để chân sau bên phải bị gãy; Đèn chiếu sáng phía sau xe bị nứt.

Tại cáo trạng số 51/QĐ-KSĐT ngày 13-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trương Thanh T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, chủ phương tiện và bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, ông Võ Minh C chủ xe ô tô tải BKS 62C-058.55 đã đến thăm hỏi, thỏa thuận hỗ trợ chi phí mai táng và cấp dưỡng nuôi con nhỏ của bị hại Đào Thị H với số tiền 150.000.000đ cho Nguyễn Văn T đại diện hợp pháp của bị hại, hiện đại diện bị hại không yêu cầu gì và có đơn bãi nại. Riêng Nguyễn Thị T cũng là đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn Đ chủ sở hữu xe mô tô BKS 68M3-4343 không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Xe ô tô tải BKS 62C-058.55 do Trương Thanh T điều khiển thuộc sở hữu của ông Võ Minh C, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- Xe mô tô BKS 68M3-4343 do Nguyễn Thị T điều khiển thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Thị T là con dâu của Nguyễn Văn Đ), Đức để xe tại nhà Nguyễn Thị T tự ý lấy xe chạy đi bị tai nạn, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trương Thanh T nên đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định bị cáo Trương Thanh T là người có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/02/2017, Trương Thanh T điều khiển xe ô tô tải BKS 62C-058.55, lưu thông trên ĐT 830 hướng QL 1A đi Đức Hòa, khi đến nơi giao nhau tại ngã năm Tân Long, khu phố 3, thị trấn B, huyện B. Bị cáo T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát phía trước, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đầu bên phải xe va chạm vào phần sau bên trái xe mô tô BKS 68M3-4343 do Nguyễn Thị T điều khiển chở Nguyễn Thị N và Đào Thị H ngồi sau đang lưu thông phía trước, dẫn đến người và xe mô tô té ngã trên đường, hậu quả Đào Thị H bị tử vong cùng ngày.

Hành vi của Trương Thanh T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Đào Thị H bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm

phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cầu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và bị đơn dân sự đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị hại và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Minh C chủ xe ô tô tải BKS 62C-058.55 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và cấp dưỡng nuôi con nhỏ của người bị hại Đào Thị H với số tiền 150.000.000đ cho Nguyễn Văn T đại diện hợp pháp của người bị hại, hiện đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền xong, không yêu cầu gì và có đơn bãi nại. Riêng Nguyễn Thị T cũng là đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn Đ chủ sở hữu xe mô tô BKS 68M3-4343 không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Xe ô tô tải BKS 62C-058.55 do Trương Thanh T điều khiển thuộc sở hữu của ông Võ Minh C, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- Xe mô tô BKS 68M3-4343 do Nguyễn Thị T điều khiển thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Thị T là con dâu của Nguyễn Văn Đ), ông Đ để xe tại nhà Nguyễn Thị T tự ý lấy xe chạy đi bị tai nạn, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trương Thanh T nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2017).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã P huyện C, tỉnh Long An theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trương Thanh T.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành